TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:23/2024/QĐST-HNGĐ	*Chư Sê, ngày 20 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 108, 110, 116, 117, 118 và 119 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Mỹ Thạch x, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia L

2. Chị Trần Thị Nguyệt Q, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình thì anh Trần Văn H và chị Trần Thị Nguyệt Q tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia L vào ngày 26/10/2023. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là bất đồng về quan điểm sống lẫn tính cách. Xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Anh Trần Văn H và chị Trần Thị Nguyệt Q cùng làm đơn yêu cầu Toà án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị Nguyệt Q có 01 con chung là Trần Tuấn K, sinh ngày 06/10/2018. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Tuấn K cho chị Trần Thị Nguyệt Q nuôi dưỡng.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị Nguyệt Q thống nhất, anh Trần Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 06/10/2018 mỗi tháng là 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm*

nghìn đồng)/tháng. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, kể từ ngày 01/7/2024 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Trần Thị Nguyệt Q được nhận số tiền này để nuôi con.

[4]. Về chia tài sản chung và vay nợ: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị Nguyệt Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Trần Văn H tự nguyện chịu lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng).*

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị Nguyệt Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị Nguyệt Q có 01 con chung là Trần Tuấn K, sinh ngày 06/10/2018. Anh H và chị Q thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 06/10/2018 cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị Nguyệt Q thống nhất, anh Trần Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Tuấn K, sinh ngày 06/10/2018 mỗi tháng là 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, kể từ ngày 01/7/2024 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Trần Thị Nguyệt Q được nhận số tiền này để nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Toà án: Anh Trần Văn H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0005041 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Anh Trần Văn H đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND T[2] Chư Sê, H. Chư Sê, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung